TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **Tỉnh Hậu Giang**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60A/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2019
V/v: Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ngọc Điệp

2. Bà Nguyễn Ngọc Tải

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXX-ST, ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ cư trú: Ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn Th

Địa chỉ cư trú: Ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông Lâm Văn Th chung ống với nhau như vợ chồng trước năm 1975, tổ chức cưới nhưng không có làm giấy đăng ký kết. Trong thời gian đầu sống chung rất hạnh phúc nhưng đến năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, từ đó không tìm được tiếng nói chung, khiến cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trong, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà và ông Th đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Nay bà nhận thấy giữa bà và ông Th không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, bà không còn tình cảm với ông Thời, nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Lâm Văn Thời.

Về con chung: Bà và ông Th có 03 con chung tên Lâm Thị Lệ Hằng (nữ) sinh năm 1973, Lâm Thị Hồng (nữ) sinh năm 1975, Lâm Thị Đào (nữ) sinh năm 1974. Hiện nay đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Lâm Văn Th trình bày: Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 7 năm 2019, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ông Th cho rằng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay ông còn tình cảm với bà M nếu bà M làm đơn xin ly hôn thì ông cũng đồng ý, nay do ông đang bị bệnh nên không đến Tòa án tham dự phiên Tòa được nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông và ông không có yêu cầu nhận các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Về con chung: Ông và bà M có 03 con chung tên Lâm Thị Lệ Hằng (nữ) sinh năm 1973, Lâm Thị Hồng (nữ) sinh năm 1975, Lâm Thị Đào (nữ) sinh năm 1974. Hiện nay đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Lâm Văn Thời.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan hệ hôn nhân: Bà M xác định bà và ông Th tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 1972. Như vậy hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà M xin ly hôn với ông Thời. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Mẩn. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với Lâm Văn Thời.

Về con chung: Bà M và ông Th có 03 con chung là Lâm Thị Lệ Hằng (nữ) sinh năm 1973, Lâm Thị Hồng (nữ) sinh năm 1975, Lâm Thị Đào (nữ) sinh năm 1974. Hiện nay đã trưởng thành bà không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí buộc bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết cho chị được ly hôn, xét đây là vụ án Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Lâm Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay ong Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Thời.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mẩn, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị M và ông Lâm Văn Th tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống bà M và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà M xác định không còn tình cảm với nhau nữa, nên bà M làm đơn xin ly hôn với ông Thời.

Do đó Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với Lâm Văn Thời.

[4] Về con chung: Bà M và ông Th có 03 con chung là Lâm Thị Lệ Hằng (nữ) sinh năm 1973, Lâm Thị Hồng (nữ) sinh năm 1975, Lâm Thị Đào (nữ) sinh năm 1974. Hiện nay đã trưởng thành bà không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mẩn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Lâm Văn Thời

2. Về con chung: Bà M và ông Th có 03 con chung là Lâm Thị Lệ Hằng (nữ) sinh năm 1973, Lâm Thị Hồng (nữ) sinh năm 1975, Lâm Thị Đào (nữ) sinh năm 1974. Hiện nay đã trưởng thành bà không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thông nhất không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 00148834 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Th hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bà Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Văn Th được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Điệp **Nguyễn Ngọc Tải** **Nguyễn Thị Thúy Hường**